

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 344/TTr-SXD ngày 09 tháng 12 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 30 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thay thế Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 30 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG  
LIÊN THÔNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG  
XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**  
(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ  
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (22 TTHC)**

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1.	-	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, III (1.009928.000.00.00.H08)	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11/2021
2.	-	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 08 ngày,	Lãnh đạo	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		chứng chỉ hạng II, III (1.009936.000.00.00.H08)			cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Sở: 01 ngày		UBND ngày 30/11 /2021
3.	-	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (1.009972.000.00.00.H08)	20 ngày đối với dự án nhóm B	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021
			15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng -	Lãnh		

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)		(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
			đối với dự án nhóm C		Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	đạo Số: 1,5 ngày	1/2 ngày	
4.	-	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở  (1.009973.000.00.00.H08)	40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 37,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 36 ngày;	Lãnh đạo Số: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	
					3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.		
			26 ngày đối với công trình cấp II	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 23,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 22 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày
			24 ngày đối với công trình cấp III	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 21,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 20 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
			16 ngày đối với công trình còn lại	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 13,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	
5.	-	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không	12 ngày đối với công	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch kiến trúc: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	Lãnh đạo Sở: 1,5	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)		(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
		theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	trình không do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế		công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	ngày		30/11 /2021
		(1.009974.000.00.00.H08)	05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch kiến trúc: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
6.	-	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).  (1.009975.000.00.00.H08)	xây dựng)					
			12 ngày đối với công trình không do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch kiến trúc: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021
		05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch kiến trúc: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày		

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)		(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
			định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng)		kết quả: 01 ngày.			
7.	-	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	12 ngày đối với công trình không do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch kiến trúc: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021
			05 ngày (đối với	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch kiến trúc: 2,5 ngày, cụ thể:	Lãnh đạo	1/2 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính  (1.009976.000.00.00.H08)	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)		(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
			công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng)		1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Sở: 1,5 ngày		
8.	-	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai	12 ngày	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch kiến trúc: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)		(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
		đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009977.000.00.00.H08)						
9.	-	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch kiến trúc: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)		(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
		(1.009978.000.00.00.H08)						
10.	-	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.009979.000.00.00.H08)	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch kiến trúc: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021
11.	STT 18 Quyết định số 2258/QĐ-UBND	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	18 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày;	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	ngày 03/7/2019	(1.009980.000.00.00.H08)			2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
12.	STT 17 Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C (1.009981.000.00.00.H080)	18 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021
13.	STT 11 Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III (1.009982.000.00.00.H08)	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
14.	STT 10 Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (1.009983.000.00.00.H08)	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021
15.	STT 7 Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) (1.009984.000.00.00.H08)	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày;	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
16.	STT 6 Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp) (1.009985.000.00.00.H08)	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021
17.	STT 9 Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (1.009986.000.00.00.H08)	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)		(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
					kết quả: 1/2 ngày.			
18.	STT 12 Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Cấp chuyên đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài hạng II, III (1.009987.000.00.00.H08)	25 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 23 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 22 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021
19.	STT 15 Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III (1.009988.000.00.00.H08)	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)		(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
20.	STT 13 Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (1.009991.000.00.00.H08)	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021
21.	STT 14 Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng) (1.009989.000.00.00.H08)	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
22.	STT 14 Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) (1.009990.000.00.00.H08)	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021
<b>Tổng cộng: 22 TTHC</b>								

**B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN (08 TTHC)**

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
1.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp) (1.009992.000.00.00.H08)	20 ngày đối với dự án nhóm B	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 19 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17,5 ngày. 3. Lãnh đạo phòng: 01 ngày	-	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021
		15 ngày đối với dự án nhóm C	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 14 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	-	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
				thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12,5 ngày. 3. Lãnh đạo phòng: 01 ngày			
2.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (1.009993.000.00.00.H08)	26 ngày đối với công trình cấp II	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 23,5 ngày. 3. Lãnh đạo phòng: 01 ngày	-	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ- UBND ngày 30/11 /2021
		24 ngày đối với công trình	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 23 ngày, cụ thể:	-	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
		cấp III		1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 21,5 ngày. 3. Lãnh đạo phòng: 01 ngày			
		16 ngày đối với công trình còn lại	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 13,5 ngày. 3. Lãnh đạo phòng: 01 ngày	-	1/2 ngày	
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong	20 ngày đối với công	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009994.000.00.00.H08)	trình		thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
		15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	1/2 ngày	
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín	20 ngày đối với công trình	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày;	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009995.000.00.00.H08)	15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	1/2 ngày	2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	1/2 ngày	
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	20 ngày đối với công trình	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ- UBND ngày 30/11 /2021

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009996.000.00.00.H08)	15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	1/2 ngày	ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	1/2 ngày	
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai	20 ngày đối với công trình	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11 /2021

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009997.000.00.00.H08)	15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	1/2 ngày	3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày. Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	1/2 ngày	
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11/2021

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009998.000.00.00.H08)			quả: 01 ngày.			
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.009999.000.00.00.H08)	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4773/QĐ- UBND ngày 30/11/2021
<b>Tổng số: 08 TTHC</b>							